

CÔNG TY TNHH MTV LONG HUY BÌNH PHƯỚC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV LONG HUY BÌNH PHƯỚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3801293120

3. Ngày thành lập: 30/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 63, Đường Tỉnh ĐT 759, Thôn Đồng Tiến, Xã Phước Tân, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0335591098

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết : - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390

4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ - sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu;	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
12.	Trồng lúa	0111
13.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
14.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
15.	Trồng cây mía	0114
16.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115

17.	Trồng cây lấy sợi	0116
18.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
19.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
20.	Trồng cây hàng năm khác	0119
21.	Trồng cây ăn quả	0121
22.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
23.	Trồng cây điều	0123
24.	Trồng cây hồ tiêu	0124
25.	Trồng cây cao su	0125
26.	Trồng cây cà phê	0126
27.	Trồng cây chè	0127
28.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
29.	Trồng cây lâu năm khác	0129
30.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
31.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
32.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
33.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
34.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
35.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
36.	Chăn nuôi gia cầm	0146
37.	Chăn nuôi khác	0149
38.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
39.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
40.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
41.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
42.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
43.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
44.	Khai thác gỗ	0220
45.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
46.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
47.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
48.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
49.	Khai thác và thu gom than non	0520
50.	Khai thác dầu thô	0610
51.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
52.	Khai thác quặng sắt	0710
53.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
54.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
55.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521

56.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
57.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
58.	Quảng cáo (trừ hoạt động Nhà nước cấm)	7310
59.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết : - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
60.	Bán buôn tổng hợp (trừ nhà nước cấm)	4690
61.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
62.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
63.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
64.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
65.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
66.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
67.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
68.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
69.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
70.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
71.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
72.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
73.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
74.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
75.	Sản xuất thảm, chăn, đệm Chi tiết : - Sản xuất tấm lát phủ sàn như: thảm tấm, chăn đệm, thảm lau chân; - Sản xuất tấm phủ sàn dệt dạng ni có lỗ.	1393
76.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
77.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
78.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
79.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
80.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
81.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
82.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
83.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
84.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
85.	Đúc sắt, thép	2431

86.	Đúc kim loại màu	2432
87.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
88.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
89.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm: Đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
90.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động	4799
91.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
92.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết : - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và du lịch; - Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định;	4932
93.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
94.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
95.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
96.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
97.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
98.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
99.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
100.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
101.	Thu gom rác thải độc hại	3812
102.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
103.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
104.	Tái chế phế liệu	3830
105.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
106.	Xây dựng nhà để ở	4101
107.	Xây dựng nhà không để ở	4102
108.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
109.	Xây dựng công trình điện	4221
110.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
111.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

112.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
113.	Xây dựng công trình thủy	4291
114.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
115.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
116.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
117.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ mìn)	4311
118.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn)	4312
119.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
120.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
121.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
122.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
123.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
124.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trang trí, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRƯƠNG VĂN LONG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 27/03/1982 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 070082005381

Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đồng Tiến, Xã Phước Tân, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đồng Tiến, Xã Phước Tân, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRƯƠNG VĂN LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/03/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 070082005381

Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đồng Tiến, Xã Phước Tân, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đồng Tiến, Xã Phước Tân, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước